

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU KÈ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 26-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thạch Quơng;

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lâm Thành Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:***  
Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo: Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 03/4/2001 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Bà My, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thành Tâm, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1976; Vợ và con: Không; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2021 cho đến nay (có mặt).

***- Bị hại:*** Ông Đỗ Quốc Y, năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T Đ, xã T T A, huyện M C N, tỉnh Bến Tre

Ông Y ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện M C N, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

***- Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Thanh Hiền, sinh năm 1977.

Địa chỉ: : ấp A, xã T, huyện M C N, tỉnh Bến Tre.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 16/11/2020 bị cáo Nguyễn Thanh Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 84H1-434.01 từ nhà ấp Bà My, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè đến ấp Ô Rôm, xã Châu Điền, huyện Cầu Kè để tham gia uống rượu, bia tại nhà bạn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo Đ nghỉ nhậu và điều khiển xe theo tuyến Quốc lộ 54 từ xã Châu Điền, huyện Cầu Kè về xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè mục đích để về nhà. Khi bị cáo Nguyễn Thanh Đ đi ngang qua trụ sở Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Đỗ Quốc Yên đặt tại ấp Giồng Lớn, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh, do ông Đỗ Quốc Yên, sinh năm 1990 ngụ ấp Thới Đức, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre làm chủ. Bị cáo Đ nhớ lại việc mâu thuẫn trước đây trong việc thu mua trái dừa khô trên địa bàn huyện Cầu Kè giữa bị cáo Đ với công ty Đỗ Quốc Yên, nên bị cáo Đ tức giận và nảy sinh ý định đập phá bảng hiệu của công ty cho hả giận. Lúc này bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã điều khiển xe qua khỏi Công ty Đỗ Quốc Yên khoảng 02 km, tới đoạn nhựa trước cổng chùa Khmer thuộc ấp Bà My, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè thì bị cáo quay đầu xe trở lại đi về hướng Công ty Đỗ Quốc Yên. Trên đường đi bị cáo Đ dừng xe bên lề lộ đal nhặt một đoạn gỗ dài khoảng 50cm, mang theo làm công cụ đập phá bảng hiệu. Lúc này có 02 người bạn của Điều là Duy và Thắng nhà ở ấp Giồng Nổi, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè chạy xe đến theo hướng từ thị trấn Cầu Kè về xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè. Nhìn thấy Duy và Thắng bị cáo Đ không nói gì mà tiếp tục điều khiển xe về hướng thị trấn Cầu Kè, Duy và Thắng tự điều khiển xe quay lại đi theo bị cáo Đ. Khi đến Công ty Đỗ Quốc Yên bị cáo Đ dừng xe trước cổng rào, Duy và Thắng dừng xe bên lề đường đối diện Công ty. Bị cáo Đ cầm đoạn gỗ đập vào cổng 02 - 03 cái và tiếp tục đi đến đứng dưới bảng hiệu dùng cây đập liên tiếp bảng hiệu khoảng 10 cái làm bảng hiệu bị vỡ nhiều vị trí. Trong lúc bị cáo Đ đập phá bảng hiệu thì Duy và Thắng điều khiển xe bỏ đi. Đập phá bảng hiệu xong, bị cáo Đ lên xe mô tô điều khiển về nhà, trên đường về bị cáo ném bỏ đoạn gỗ bên lề đường.

Phát hiện bảng hiệu của công ty bị đập phá ông Đỗ Quốc Yên đến cơ quan công an trình báo sự việc. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè tiến hành kiểm tra, ghi nhận tình trạng, đặc điểm tài sản bị hư hỏng. Đồng thời yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè xác định giá trị tài sản bị thiệt hại. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/BKL-HĐĐG, ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè xác định: 01 bảng hiệu Alu, chữ mica Đoàn Loan, kích thước 2,35m X 4,3m, phần bị hư hỏng có kích thước 1,4m X 3,3m, có giá trị thiệt hại thành tiền là 4.158.000đ (bốn triệu một trăm năm mươi tám ngàn đồng).

Quá trình làm việc, bị cáo Nguyễn Thanh Đ thừa nhận hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Đối với đoạn gỗ là công cụ mà bị cáo Nguyễn Thanh Đ dùng đập phá bảng hiệu bị cáo cho biết đã ném bỏ ven đường khi về nhà. Cơ quan cảnh sát điều tra tổ chức truy tìm nhưng không gặp, nên không thu hồi được

Đối với hai người thanh niên tên Duy và Thắng: Qua làm việc bị cáo Nguyễn Thanh Đ xác định chỉ quen biết Duy và Thắng trong vài lần đi nhậu chung nên không biết rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể. Đồng thời bị cáo Đ cho biết việc đập phá bảng hiệu của Công ty TNHH MTV Đỗ Quốc Yên là do một mình bị cáo thực hiện, còn Duy và Thắng tình cờ gặp trên đường, nên không có bàn bạc về việc đập phá bảng hiệu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng không xác định được người tên Duy và Thắng như thông tin mà bị cáo Đ đã cung cấp. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được xác định Duy và Thắng không có tham gia đập phá bảng hiệu, nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với hai người này.

Vật chứng của vụ án: không có.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Sau khi nhận đủ số tiền bồi thường thì bị hại Đỗ Quốc Yên không yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-HS ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Đ về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung hay khiêu nại về nội dung Cáo trạng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Đỗ Quốc Yên không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì thêm và có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 20 đến 25 triệu đồng. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét. Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ nói lời sau cùng: Do bị cáo trẻ tuổi nên có hành động nông nổi nhất thời. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng; sơ đồ hiện trường; và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 00 giờ, ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đỗ Quốc Yên, do thù tức cá nhân trong việc cạnh tranh mua bán dừa khô, bị cáo Đ có hành vi dùng đoạn gỗ đập phá bảng hiệu công ty. Tổng giá trị thiệt hại là 4.158.000 đồng (*bốn triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng*). Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1, Điều 178 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây thiệt hại vật chất cho ông Yên mà còn gây tâm lý hoang mang lo sợ cho đại bộ phận người dân nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, làm cho họ không an tâm trong việc bảo quản tài sản của mình, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm; do ý thức xem thường pháp luật mà dẫn đến phạm tội.

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có điều kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả sau khi phạm tội; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để

thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật và áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo trở thành công tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo; Bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Thị Trúc Linh**